

# THƯ MỤC

## TẠP CHÍ NGÂN HÀNG SỐ 6 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Ngân hàng số 6 năm 2017.

### **1. Ứng dụng mô hình VAR trong phân tích mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái với xuất khẩu của Việt Nam/ Đào Minh Phúc, Lê Mai Trang// Tạp chí Ngân hàng .- Số 6/2017 .- Tr. 2 – 5**

**Tóm tắt:** Theo cách tiếp cận truyền thống, cơ chế truyền dẫn chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương được thực thi qua 5 kênh là tín dụng, lãi suất, tỷ giá, giá tài sản và kỳ vọng. Đối với kênh tỷ giá, khi ngân hàng trung ương điều chỉnh lãi suất điều hành sẽ làm thay đổi độ lệch của lãi suất trong nước với nước ngoài, từ đó khuyến khích (hoặc hạn chế) dòng vốn quốc tế đầu tư vào thị trường tài chính trong nước. Tuy nhiên, trên thực tế, cơ chế này không phải lúc nào cũng rõ ràng và nhất quán đối với các quốc gia khác nhau. Để đo lường tác động của nó bằng phương pháp định lượng, các nhà nghiên cứu thường sử dụng một công cụ hữu dụng và phổ biến là mô hình tự hồi quy vec tơ (VAR). Phương pháp này đặc biệt thể hiện được tính ưu việt khi áp dụng tại quốc gia đang phát triển với đặc thù chuỗi dữ liệu ngắn và cấu trúc nền kinh tế thay đổi nhanh chóng qua thời gian. Áp dụng vào thực tế Việt Nam, nghiên cứu này cũng sử dụng một dạng thức chuẩn gồm các biến mục tiêu như lạm phát, tăng trưởng và xuất khẩu và các biến chính sách là lãi suất cho vay và tỷ giá danh nghĩa USD/VND. Việc lựa chọn số lượng biến ít như vậy, một mặt phù hợp với mẫu dữ liệu không quá dài của Việt Nam; mặt khác vẫn giúp đo lường được kênh truyền dẫn của tỷ giá đến xuất khẩu nói riêng và các biến vĩ mô cần nghiên cứu.

**Từ khóa:** Mô hình tự hồi quy vec tơ (VAR); Tỷ giá hối đoái; Xuất khẩu

### **2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế/ Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Thị Hồng Nhung// Tạp chí Ngân hàng .- Số 6/2017 .- Tr. 9 – 14**

**Tóm tắt:** Việc gia nhập các tổ chức quốc tế, hiệp định tự do thương mại của Việt Nam trong thời gian gần đây, đặc biệt là trong năm 2015 và đầu năm 2016, đã mở ra nhiều cơ hội và thách thức cho nền kinh tế cũng như tài chính – ngân hàng nước ta. Mốc đánh dấu quan trọng nhất là Hiệp định TPP được chính thức ký kết vào đầu năm 2016, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận nguồn vốn từ nước ngoài, riêng ngành tài chính ngân hàng sẽ chịu những tác động trực tiếp và gián tiếp, với quy mô và ảnh hưởng rất lớn. Bài viết trình bày khái quát về thực trạng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại các ngân

hàng thương mại Việt Nam; Tiềm năng phát triển của thị trường dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Việt Nam; Những khó khăn thách thức của NHTM Việt Nam khi tham gia thị trường ngân hàng bán lẻ. Từ đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

**Từ khóa:** Ngân hàng bán lẻ; Ngân hàng thương mại Việt Nam; Hội nhập kinh tế quốc tế

**3. Năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập/** Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Hồng Trường// Tạp chí Ngân hàng .- Số 6/2017 .- Tr. 18 – 22

**Tóm tắt:** Năng lực tài chính của một ngân hàng thương mại (NHTM) đóng vai trò vô cùng quan trọng với hoạt động an toàn và phát triển bền vững của một ngân hàng. Năng lực tài chính của một NHTM càng được đảm bảo thì mức độ rủi ro trong hoạt động ngân hàng càng thấp và năng lực cạnh tranh của NHTM trên thị trường được nâng lên. Do vậy, năng lực tài chính của NHTM phải không ngừng được nâng cao và hoàn thiện, là điều kiện không thể thiếu được với bất cứ một NHTM nào. Hệ thống NHTM Việt Nam đã và đang từng bước nâng cao năng lực tài chính. Tuy nhiên, với xuất phát điểm thấp, kinh nghiệm thương trường hạn chế, điều này đã khiến các NHTM Việt Nam gặp khó khăn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Bài viết trình bày khái quát về năng lực tài chính của NHTM, thực hiện khảo sát và đánh giá thực trạng năng lực tài chính của các NHTM Việt Nam. Từ đó, tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao năng lực tài chính của các NHTM Việt Nam, hướng tới mục tiêu nâng cao khả năng cạnh tranh cho các NHTM Việt Nam trong tiến trình hội nhập.

**Từ khóa:** Năng lực tài chính; Ngân hàng thương mại; Hội nhập kinh tế quốc tế

**4. Hạn mức bảo hiểm tiền gửi – Nguyên tắc xác định và nhân tố ảnh hưởng/** Vũ Văn Long// Tạp chí Ngân hàng .- Số 6/2017 .- Tr. 23 – 26

**Tóm tắt:** Hạn mức bảo hiểm được hiểu là khoản tiền tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) trả cho tất cả các khoản tiền gửi của một người gửi tiền thuộc đối tượng được bảo hiểm tại một tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Việc chi trả BHTG cho người gửi tiền tại tổ chức nhận tiền gửi bị mất khả năng thanh toán là một trong những hoạt động bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Bài viết giới thiệu nguyên tắc xác định hạn mức BHTG; Các yếu tố ảnh hưởng đến hạn mức BHTG và thực tiễn chính sách hạn mức BHTG tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Hạn mức bảo hiểm; Bảo hiểm tiền gửi

**5. Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ trong cho vay theo nhóm nông hộ ở tỉnh Hậu Giang/ Trương Đông Lộc, Nguyễn Thị Hồng Ngọc// Tạp chí Ngân hàng .- Số 6/2017 .- Tr. 30 – 35**

**Tóm tắt:** Mục tiêu chính của bài viết này là nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ trong cho vay theo nhóm nông hộ ở tỉnh Hậu Giang. Số liệu sử dụng trong nghiên cứu này được thu thập từ một cuộc khảo sát 383 hộ bằng bản câu hỏi. Sử dụng mô hình Probit, kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng trả nợ vay đúng hạn của nông hộ có tương quan thuận với số tiền vay và số lượng thành viên trong nhóm. Ngoài ra, nghiên cứu này còn phát hiện ra rằng việc sử dụng vốn đúng mục đích và trưởng nhóm là nữ sẽ làm gia tăng khả năng trả nợ của người vay. Tuy nhiên, nghiên cứu này không tìm thấy bằng chứng về mối quan hệ giữa lãi suất, thời hạn vay với khả năng trả nợ đúng hạn của nông hộ.

**Từ khóa:** Khả năng trả nợ; Vay theo nhóm; Nông hộ

**6. Xây dựng chỉ số phát triển tài chính tổng hợp sử dụng phương pháp phân tích thành phần chính: trường hợp các nước ASEAN+3/ Trần Thọ Đạt, Hồ Hoàng Lan// Tạp chí Ngân hàng .- Số 6/2017 .- Tr. 38 – 45**

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này đã xây dựng Chỉ số phát triển tài chính tổng hợp của các quốc gia ASEAN+3 dựa vào cách tiếp cận lựa chọn các chỉ số thành phần phản ánh những đặc tính quan trọng nhất của hệ thống tài chính: độ sâu, hiệu quả và độ ổn định. Nghiên cứu này đã cố gắng xây dựng một bộ chỉ số tổng hợp phản ánh được tối đa có thể các đặc tính của hệ thống tài chính, để có thể đánh giá được toàn diện hơn mức độ phát triển tài chính của các quốc gia qua 3 khía cạnh: độ sâu tài chính; hiệu quả và độ ổn định. Chỉ số phát triển tài chính tổng hợp được xây dựng sẽ cung cấp thông tin đầy đủ hơn cho các nghiên cứu về mối quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, bộ chỉ số này chỉ tập trung vào các đặc tính cơ bản của hệ thống tài chính mà không xem xét các yếu tố thể chế, luật định và môi trường kinh doanh bên ngoài. Chỉ số FDI rất cao chưa hẳn đã tốt, bởi có thể đó là dấu hiệu của việc phát triển nóng nhất thời vượt ra ngoài cấu trúc và năng lực kiểm soát của hệ thống đó, do đó lại có tác động không tốt đến tăng trưởng và ổn định.

**Từ khóa:** Chỉ số phát triển tài chính tổng hợp; ASEAN+3; Hệ thống tài chính

**7. Tiếp cận vốn tín dụng và tỉ lệ tham gia lực lượng lao động/ Đào Bùi Kiên Trung, Đào Bùi Trung Kiên// Tạp chí Ngân hàng .- Số 6/2017 .- Tr. 46 – 51**

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung nghiên cứu về mối quan hệ giữa khả năng tiếp cận vốn tín dụng với biến nội sinh cung lao động, sử dụng số liệu của Hoa Kỳ giai đoạn từ năm 1970 đến nay. Trong khoảng thời gian này, Chính phủ Hoa Kỳ đã ban hành chính sách nới lỏng cho sự phát triển chi nhánh của các ngân hàng, đồng nghĩa với việc tăng tín dụng và

khả năng tiếp cận vốn tín dụng của cá nhân và tổ chức. Nghiên cứu định lượng chỉ ra rằng, việc tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng làm giảm tỉ lệ tham gia vào lực lượng lao động của nữ giới và đặc biệt có ảnh hưởng mạnh nhất đến nhóm nghèo nhất. Theo đó, nới lỏng hạn chế tín dụng có tác động nhất định đến thị trường lao động. Kết quả này giúp chúng ta hiểu hơn về sự tác động qua lại giữa thị trường tài chính và thị trường lao động.

**Từ khóa:** Vốn tín dụng; Thị trường tài chính; Thị trường lao động

**Trung tâm Thông tin Thư viện**